TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HSST.
Ngày: 04 /7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

+ Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Huỳnh Trí Dũng

2.Bà Bùi Thị Hoanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Huỳnh Lan Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Cảnh ;Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Ngày sinh: 04 tháng 5 năm 1980 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: nông; Con ông: Trần C *(sinh năm: 1954)* hiện làm nông và trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị T *(đã chết)*; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh em, chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Trần Định; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Ngày sinh: 25 tháng 4 năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: phụ hồ; Con ông: Trần C *(sinh năm: 1954)* hiện làm nông và trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị T *(đã chết)*; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em, chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**** Những người tham gia tố tụng:***

- Các bị cáo:

+ Trần C1 (Có lai lịch như trên).

+ **T** (Có lai lịch như trên).

- Bị hại: Ông Trần Vũ B, sinh năm 1985, Hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.; (vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn T1, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ A, P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt).

+ Ông Trần T2, sinh năm:1983, địa chỉ: Tổ C, P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 29/10/2023, Trần Đ và Trần C1 đến nhà Trần Văn T1 *(sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam)* để nhậu. Tại đây, có anh T1, Trần Văn K *(sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam)* và Trần T2 *(sinh năm 1983, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam)*. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, anh Trần Vũ B *(sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai)* đến cùng nhậu. Trong lúc nhậu, B lấy điện thoại gọi cho Đoàn H *(không rõ lai lịch)* đến lấy tiền công do chủ công trình gửi. Khi H đến thì B đứng dậy đi ra cổng đưa tiền rồi tiếp tục vào nhậu và nói *"anh kia làm có hai ngày công mà đưa cho ổng triệu, thơm, ở đây không ai làm tiền qua tôi"*, Đ nghe vậy nói B *"nói dốc, khoe khoang tiền"* rồi cả hai xảy ra cãi nhau, C1 ngồi đối diện B nghe vậy cũng nghĩ B khoe khoang nên đứng dậy cầm một ly thủy tinh dùng để uống bia ném trúng vùng trán bên phải gây thương tích, Bảo định xông vào đánh tiếp thì anh T1 can ngăn kéo C1 ra khỏi bàn nhậu, liền sau đó Đ ngồi bên phải B cầm một cái ly thủy tinh đánh ngang vào mặt B hướng từ phải sang trái gây thương tích vùng mũi thì anh K can ngăn. Hậu quả Trần Vũ B bị thương tích được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam để điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 921/KLTTCT-TTPY ngày 01/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q đối với Trần Vũ B như sau:

"- Chấn động não đã được điều trị ổn định, xếp tỷ lệ 01%.

- 01 sẹo kích thước nhỏ vùng trán phải, cách trên cung lông mày phải 02 cm, xếp tỷ lệ 03 %.

- 01 sẹo kích thước nhỏ trên nền đuôi cung lông mày bên phải, xếp tỷ lệ 03 %.

- 01 sẹo kích thước nhỏ trên đầu trong cung lông mày bên trái, xếp tỷ lệ 03 %.

- 01 sẹo kích thước nhỏ ngang qua vùng mũi, xếp tỷ lệ 03 %.

- Gãy xương chính mũi, xếp tỷ lệ 07 %.

Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Vũ B tại thời điểm giám định là: 18%".

Tại Công văn phúc đáp số 61/TTPY ngày 25/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q có ý kiến nhận định: *"Ly thủy tinh tác động vào vùng trán - mặt có thể tạo ra được các thương tích trên cơ thể của Trần Vũ B tại mục các kết quả chính của Bản kết luận giám định thương tích số 921/KLTTCT-TTPY ngày 01/12/2023. Trường hợp này ly thủy tinh có thể bị bể vỡ khi tác động trực tiếp vào trán, mặt của Trần Vũ B"*.

- *Về vật chứng:* Đối với hai cái ly thủy tinh mà mà các bị cáo sử dụng để gây thương tích cho Trần Vũ B, Công an xã Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

-*Về dân sự:* các bị cáo Trần Đ và Trần C1 đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho anh Trần Vũ B số tiền 10.000.000 đồng, anh B đã viết đơn bãi nại và không yêu cầu thêm về dân sự.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSĐL ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo Trần C1 và Trần Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần C1 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù và đề nghị xử phạt Trần Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại, người làm chứng khai báo phù hợp với bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần C1 và Trần Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 29/10/2023, tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt cho rằng anh Trần Vũ B khoe khoang là mình có tiền nên Trần C1 và Trần Đ có hành vi dùng ly thủy tinh ném, đánh vào vùng trán, mặt anh Trần Vũ B gây thương tích 18%.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần C1 và Trần Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đue năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, dùng hung khí gây thương tích cho những người bị hại, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm sức khoẻ của người khác mà còn xâm phạm nghiêm trọng trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, Trần C1 và Trần Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Tại hồ sơ người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Xử lý vật chứng*:* Đối với hai cái ly thủy tinh mà mà các bị cáo sử dụng để gây thương tích cho Trần Vũ B, Công an xã Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bị mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 01 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS.

- ***Tuyên bố:*** Các bị cáo Trần C1 và Trần Đ phạm tội **"Cố ý gây thương tích"** theo quy định Đ1 đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần C1 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: Tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đ 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: Tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Trần C1 và Trần Đ phải chịu **200.000** (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Đối với người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Bị cáo, bị hại, người TGTT khác;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Vụ GDDKT1 – TANDTC;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Phượng